

PHỤ LỤC 2**Bảng tổng hợp tiếp thu ý kiến xây dựng Nghị định ban hành Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định thương mại Việt Nam-Cuba (2019-2022)***(Kèm theo Tờ trình Chính phủ số /TTr-BTC ngày tháng năm 2019)*

Ngày 07/5/2019, Bộ Tài chính có công văn số 5193/BTC-HTQT gửi lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị về dự thảo Nghị định ban hành Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Thương mại Việt Nam – Cuba giai đoạn 2019-2022. Tính đến nay, Bộ Tài chính nhận được 61/97 công văn trả lời gồm 14/21 văn bản trả lời của các Bộ và Cơ quan ngang Bộ, 41/63 văn bản trả lời của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố, 6/13 văn bản của các cơ quan gồm Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), Ban thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các Hiệp hội liên quan.

Dưới đây là tổng hợp các ý kiến tham gia đối với Dự thảo Tờ trình Chính phủ và Dự thảo Nghị định biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Thương mại Việt Nam – Cuba, bao gồm 3 phần i) Tổng hợp các ý kiến hoàn toàn nhất trí/không có ý kiến bổ sung với các Dự thảo; ii) Tổng hợp các ý kiến được Bộ Tài chính tiếp thu và đã điều chỉnh tại các Dự thảo và iii) Ý kiến giải trình lý do không tiếp thu.

I. CÁC Ý KIẾN HOÀN TOÀN NHẤT TRÍ VỚI DỰ THẢO CỦA BỘ TÀI CHÍNH

STT	Bộ ngành, UBND, Hiệp hội	Công văn
1	Bộ Nội Vụ	2118/BNV-PC ngày 16/5/2019
2	Bộ Xây dựng	30/BXD-HTQT ngày 20/5/2019
3	Bộ Công an	1316/BCA-ANKT ngày 20/5/2019
4	Cục Hải quan tỉnh Đồng Tháp	768/HQĐT-NV ngày 15/5/2019
5	Chi cục Hải quan Nam Định	422/HQND ngày 15/5/2019
6	Cục Hải quan tỉnh Nghệ An	1332/HQNA-NV ngày 15/5/2019
7	Cục Hải quan tỉnh Thanh Hóa	845/HQTH-NV ngày 16/5/2019
8	Cục Hải quan tỉnh Hà Tĩnh	728/HQHT-NV ngày 16/5/2019

STT	Bộ ngành, UBND, Hiệp hội	Công văn
9	Cục Hải quan TP. Cần Thơ	757/HQCT-NV ngày 16/5/2019
10	Chi cục Hải quan Vĩnh Phúc	508/HQVP-TH ngày 16/5/2019
11	Cục Thuế tỉnh Tuyên Quang	485/CT-NVDTPC ngày 16/5/2019
12	UBND tỉnh Thái Bình	397/HQTĐ-NV ngày 17/5/2019
13	Cục Thuế tỉnh Hải Dương	2453/CT-NVDTPC ngày 17/5/2019
14	Cục Hải quan tỉnh Bắc Ninh	783/HQBN-NV ngày 17/5/2019
15	Sở Tài chính - UBND tỉnh Lai Châu	643/STC-NS ngày 17/5/2019
16	UBND tỉnh Bạc Liêu	2069/UBND-TH ngày 20/5/2019
17	UBND tỉnh Bình Thuận	1729/UBND-TH ngày 20/5/2019
18	Cục Hải quan tỉnh Lào Cai	949/HQLC-NV ngày 20/5/2019
19	Cục thuế tỉnh Hậu Giang	807/CT-DT ngày 20/5/2019
20	Cục thuế tỉnh Long An	1147/CT-NVDTPC ngày 20/5/2019
21	Cục Hải quan tỉnh Cà Mau	437/HQCM-NV ngày 20/5/2019
22	Sở Tài chính - UBND tỉnh Phú Yên	1351/STC-TCĐN ngày 21/5/2019
23	Cục Hải quan tỉnh Bình Phước	689/HQBP-NV ngày 20/5/2019
24	Cục Hải quan tỉnh Quảng Ngãi	454/HQQNg-NV ngày 17/5/2019
25	Sở Tài chính - UBND tỉnh Ninh Bình	1028/STC-QLNS ngày 20/5/2019
26	UBND tỉnh Bắc Kạn	2723/UBND-KTTCKT ngày 22/5/2019
27	Cục Thuế tỉnh Gia Lai	999/CT-NVDTPC ngày 15/5/2019
28	Sở Tài chính - UBND tỉnh Hưng Yên	489/STC-HCSN ngày 22/5/2019
29	Cục Hải quan tỉnh Bình Dương	1219/HQBD-TXNK ngày 24/5/2019
30	UBND tỉnh Đắk Lắk	4153/UBND-KT ngày 24/5/2019
31	UBND tỉnh Thái Nguyên	1944/UBND-KT ngày 23/5/2019
32	Cục Hải quan thành phố Hải Phòng	6666/HQHP-TXNK ngày 23/5/2019
33	Sở Tài chính - UBND tỉnh Tiền Giang	1392/STC-TCĐT-DN ngày 27/5/2019
34	UBND Tp. Đà Nẵng	3452/UBND-KT ngày 27/5/2019
35	UBND tỉnh Phú Thọ	2214/UBND-KTTH ngày 24/5/2019
36	UBND tỉnh Quảng Bình	735/UBND-TH ngày 21/5/2019
37	Sở Tài chính - UBND tỉnh Yên Bái	1110/STC-QLNS ngày 20/5/2019
38	Sở Tài chính - UBND tỉnh Kon Tum	1530/STC-QLNS ngày 31/5/2019

STT	Bộ ngành, UBND, Hiệp hội	Công văn
39	Cục Hải quan tỉnh Điện Biên	451/HQĐB-NV ngày 14/5/2019
40	Cục Hải quan tỉnh Long An	1184/HQLA-NV ngày 4/6/2019
41	UBND TP. Hà Nội	2335/UBND-KT ngày 6/6/2019
42	Ban thường trực - UBTW MTTQ VN	6435/MTTQ-BTT ngày 17/5/2019
43	Hiệp hội doanh nghiệp Cơ khí Việt Nam	59/VPHH ngày 16/5/2019
44	Hiệp hội Giấy và Bột giấy Việt Nam	27/2019/CV-VPPA ngày 15/5/2019

II. CÁC Ý KIẾN BỘ TÀI CHÍNH ĐÃ TIẾP THU VÀ ĐIỀU CHỈNH DỰ THẢO

STT	Bộ ngành, Hiệp hội, UBND	Ngày công văn	Ý kiến tham gia	Ý kiến Bộ Tài chính
1	Thanh tra Chính phủ	Công văn số 772/TTCP-V.II	- Đề nghị xem xét, rà soát các nội dung của Nghị định sau khi Hiệp định được phê duyệt, ký chính thức, đảm bảo theo đúng quy định.	Bộ Tài chính tiếp thu và đã rà soát hoàn chỉnh dự thảo Nghị định.
2	Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội	Công văn số 1932/LĐTBOXH-KHTC	- Đề nghị Bộ Tài chính nghiên cứu bổ sung báo cáo đánh giá tác động của Hiệp định thương mại Việt Nam-Cuba đối với sức cạnh tranh của hàng hóa sản xuất trong nước, việc làm của người lao động và các tổ chức trực tiếp sản xuất, kinh doanh hàng hóa thuộc Hiệp định để có các giải pháp, chính sách nhằm giảm thiểu tác động tiêu cực đến tổ chức sản xuất kinh doanh và việc làm người lao động khi Nghị định nêu trên có hiệu lực thi hành.	Nội dung đánh giá tác động này đã được nêu khi tham gia ký kết Điều ước Quốc tế. Tuy nhiên đây là thông tin bổ sung cho thuyết minh với dự thảo Nghị định, Bộ Tài chính đã tiếp thu và đưa vào hồ sơ trình Chính phủ.
3	Bộ Tư pháp	Công văn số 1886/BTP-PLQT	- Đề nghị Quý Bộ rà soát đảm bảo các mức thuế suất trong dự thảo Nghị định thống nhất với mức thuế suất đã cam kết của Việt Nam trong Hiệp định này. - Về trình tự, thủ tục xây dựng dự thảo Nghị định, Bộ Tư pháp đề nghị Quý Bộ thực hiện theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.	- Bộ Tài chính tiếp thu. + Hiệu lực thi hành: Theo quy định tại Khoản 1 Điều 151 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13, Nghị định sẽ có hiệu lực sau 45 ngày kể từ ngày ký. + Nội dung chuyển tiếp: Do Bản Hiệp định thương mại Việt Nam - Cuba sẽ có hiệu lực vào

				<p>ngày đầu tiên của tháng thứ hai sau ngày mà các Bên trao đổi thông báo bằng văn bản thông qua kênh ngoại giao về việc đã hoàn thành các thủ tục pháp lý trong nước cần thiết để Hiệp định này có hiệu lực, và Nghị định sẽ được Chính phủ ký ban hành sau ngày Hiệp định có hiệu lực, Bộ Tài chính dự thảo quy định về xử lý thuế đối với các tờ khai hải quan đăng ký từ ngày Hiệp định có hiệu lực đến trước ngày Nghị định có hiệu lực thi hành nếu đáp ứng đủ điều kiện để được hưởng thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt quy định tại Nghị định này.</p> <p>Bộ Tài chính đã phản ánh nội dung này tại dự thảo Tờ trình Chính phủ và dự thảo Nghị định.</p>
4	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Công văn số 2213/BGDĐT-PC	+ Điều 6: đề nghị dự kiến cụ thể ngày có hiệu lực của văn bản theo quy định tại Khoản 1 Điều 38 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.	+ Bộ Tài chính tiếp thu và đã chỉnh sửa tại dự thảo (Tương tự với nội dung giải trình ý kiến của Bộ Tư pháp).
5	Bộ Công Thương	Công văn số 3643/BCT-AM	<p>1. Về nội dung dự thảo Tờ trình Chính phủ</p> <p>- Đề nghị dẫn chiếu trong dự thảo Tờ trình quy định chính xác tại Điều 14.3 về hiệu lực của Hiệp định trong bản tiếng Việt như sau:</p> <p>“Hiệp định này sẽ có hiệu lực vào ngày đầu tiên của tháng thứ hai sau ngày mà các Bên trao đổi thông báo bằng văn bản thông qua kênh ngoại giao về việc đã hoàn thành các thủ tục pháp lý trong nước cần thiết để Hiệp định này có hiệu lực”. Theo đó, Hiệp định cần phải được Chính phủ phê duyệt theo quy định của Luật Điều ước Quốc tế năm 2016.</p> <p>2. Về nội dung dự thảo Nghị định</p> <p>- Tại Điều 5 dự thảo, đề nghị cân nhắc chỉnh sửa nội dung dự thảo theo hướng: “Hàng hóa từ khu phi thuế</p>	<p>- Bộ Tài chính tiếp thu và điều chỉnh tại dự thảo Tờ trình CP.</p> <p>- Bộ Tài chính tiếp thu và chỉnh sửa tại dự thảo Nghị định.</p>

			<p>quan của Việt Nam (kể cả hàng gia công) nhập khẩu vào thị trường trong nước được áp dụng thuế suất VN-CU phải đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 1 và khoản 4 Điều 4 Nghị định này” do các điều kiện được quy định hiện nay trong dự thảo Điều 5 tương tự quy định về điều kiện tại các khoản 1 và 4 của dự thảo Điều 4.</p> <p>- Đề nghị thống nhất tên gọi của Hiệp định Thương mại Việt Nam – Cuba và chỉnh sửa các lỗi chính tả trong dự thảo Nghị định.</p>	<p>- Bộ Tài chính nhất trí và tiếp thu với ý kiến của Bộ Công Thương và điều chỉnh dự thảo.</p>
6	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Công văn số 3420/BKHĐT-TCTT	<p>1. Về dự thảo Tờ trình:</p> <p>(1) Tại gạch đầu dòng thứ 2, khoản 2, Mục II (trang 2): Đề nghị Quý Bộ cân nhắc, bổ sung Nghị định số 59/2018/NĐ-CP ngày 20/4/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/1/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan.</p> <p>(3) Tại Phụ lục 2 - Báo cáo đánh giá tác động của Hiệp định thương mại Việt Nam - Cuba: Nội dung báo cáo chỉ đánh giá tác động đến thu ngân sách nhà nước, chưa có đánh giá tác động đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, người tiêu dùng. Do vậy, đề nghị Quý Bộ cân nhắc, bổ sung đánh giá tác động của Hiệp định đối với các đối tượng nêu trên.</p> <p>2. Về nội dung dự thảo Nghị định</p> <p>(2) Tại Điều 6 - Hiệu lực thi hành: Theo khoản 1 Điều 151 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, thời điểm có hiệu lực của toàn bộ hoặc một phần văn bản quy phạm pháp luật được quy</p>	<p>- Bộ Tài chính tiếp thu và chỉnh sửa tại dự thảo Tờ trình Chính phủ.</p> <p>Nội dung đánh giá tác động này đã được nêu khi tham gia ký kết Điều ước Quốc tế. Tuy nhiên đây là thông tin bổ sung cho thuyết minh với dự thảo Nghị định, Bộ Tài chính đã tiếp thu và đưa vào hồ sơ trình Chính phủ.</p> <p>- Bộ Tài chính tiếp thu và đã chỉnh sửa tại dự thảo Nghị định đảm bảo tuân thủ Luật ban hành văn bản QPPL. Theo đó, dự thảo được sửa đổi</p>

			<p>định tại văn bản đó nhưng không sớm hơn 45 ngày kể từ ngày thông qua hoặc ký ban hành đối với văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước trung ương.</p> <p>Theo khoản 1 Điều 74 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, hiệu lực thi hành của văn bản phải được xác định cụ thể ngày, tháng, năm có hiệu lực của văn bản.</p>	<p>như sau:</p> <p><i>“1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày/...../2019 (sau 45 ngày kể từ ngày Nghị định được ký).</i></p> <p><i>2. Đối với các tờ khai hải quan của các mặt hàng nêu tại Biểu thuế ban hành kèm theo Nghị định này đăng ký từ ngày tháng năm 2019 (ngày Hiệp định có hiệu lực) đến trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, nếu đáp ứng đủ điều kiện được hưởng mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt quy định tại Nghị định này và đã nộp thuế theo mức thuế suất cao hơn thì được cơ quan hải quan xử lý tiền thuế nộp thừa theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.</i></p> <p><i>3. Trong quá trình thực hiện, nếu các văn bản liên quan dẫn chiếu tại Nghị định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.</i></p>
7	UBND tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	6328/UBND-VP	<p>2. Tại Điều 6 Dự thảo Nghị định: “Nghị định này có hiệu lực 45 ngày kể từ ngày ký ban hành”</p> <p>Đề nghị sửa đổi thành: “Nghị định này có hiệu lực kể từ ngày ... (ngày hiệu lực của Hiệp định)</p> <p>Lý do: Nghị định này quy định thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Thương mại Việt Nam-Cuba giai đoạn 2019-2022, do đó Nghị định này phải có hiệu lực kể từ ngày Hiệp định có hiệu lực. Đề nghị sửa đổi để đảm bảo phù hợp với hiệu lực pháp lý thi hành.</p>	- Bộ Tài chính tiếp thu và đã chỉnh sửa tại dự thảo (Tương tự với nội dung sửa đổi theo ý kiến của Bộ KH&ĐT).
8	Cục Hải quan tỉnh An Giang	Công văn số 1201/HQAG-NV	<p>- Đề nghị rà soát lại cột mã hàng tại Biểu thuế đính kèm Nghị định, cụ thể:</p> <p>+ Nhóm 08.10: chỉ thể hiện 8.1 (thiếu số 0 ở đầu và số 0 ở sau cùng);</p> <p>+Nhóm 25.30: chỉ thể hiện 25.3 (thiếu số 0 ở sau</p>	Bộ Tài chính tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo Biểu thuế đính kèm Nghị định.

			<p>cùng); + Nhóm 44.20: chỉ thể hiện 44.2 (thiếu số 0 ở sau cùng); + Nhóm 96.20: chỉ thể hiện 96.2 (thiếu số 0 ở sau cùng); - Đối với các phân nhóm 06 số: chỉ thể hiện 05 số; đề nghị bổ sung các chữ số còn thiếu ở các phân nhóm hàng: thiếu số 0 ở đầu hoặc số 0 ở sau cùng của phân nhóm.</p>	
Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam	Công văn số 1318/PTM-PC	<p>- Về Dự thảo Nghị định Đề nghị Ban soạn thảo cân nhắc điều chỉnh lại Điều 6 (Hiệu lực thi hành) để bảo đảm các quy định trong Nghị định có hiệu lực kể từ thời điểm Hiệp định có hiệu lực (cách thức có thể tương tự với cách mà Nghị định ban hành Biểu thuế ưu đãi thực hiện CPTPP hiện tại).</p> <p>2.2. Về một số điểm khác - Khoản 3 Điều 4: Chính xác phải là “Được vận chuyển trực tiếp từ Cuba vào Việt Nam phù hợp với quy định của Bộ Công Thương” - Tại sao quy định tại khoản 3 Điều 4 thì dẫn chiếu trực tiếp tới “quy định của Bộ Công Thương” trong khi khoản 4 Điều 4 (và Điều 5 Dự thảo hiện tại) lại dẫn chiếu chung tới “quy định hiện hành của pháp luật”?</p>	<p>- Bộ Tài chính tiếp thu và đã chỉnh sửa tại dự thảo Nghị định đảm bảo tuân thủ Luật ban hành văn bản QPPL (<i>Tương tự với nội dung giải trình ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư</i>).</p> <p>+ Khoản 3 Điều 4 quy định về vận chuyển trực tiếp từ Cuba vào Việt Nam. Bộ Tài chính tiếp thu và bổ sung nội dung về vận chuyển trực tiếp theo nội dung Hiệp định được nêu cụ thể tại Nghị định, theo đó nội dung khoản 3 Điều 4 được sửa đổi thành:</p> <p><i>“Được vận chuyển trực tiếp từ nước xuất khẩu tại khoản 2 Điều này theo quy định của Hiệp định thương mại Việt Nam - Cuba và quy định của Bộ Công Thương, cụ thể:</i></p> <p>(a) hàng hóa được vận chuyển không đi qua lãnh thổ của một Bên thứ ba; hoặc</p> <p>(b) hàng hóa được vận chuyển với mục đích quá cảnh qua một Bên thứ ba gồm hoặc không bao gồm trung chuyển hoặc lưu trữ tạm thời tại Bên thứ ba đó, với điều kiện:</p> <p>(i) việc quá cảnh vì lý do địa lý, kinh tế hoặc giao nhận vận tải;</p> <p>(ii) hàng hóa không tham gia vào giao</p>	

			<p>- Điều 5: Chính xác phải là “Hàng hóa từ khu phi thuế quan... được áp dụng thuế suất nhập khẩu ưu đãi đặc biệt theo Nghị định này nếu đáp ứng các điều kiện tại khoản 1 và khoản 4 Điều 4 Nghị định này”.</p>	<p><i>dịch thương mại tại lãnh thổ của Bên thứ ba; và</i> <i>(iii) hàng hóa không trải qua bất kỳ công đoạn sản xuất hoặc gia công chế biến khác bên ngoài lãnh thổ của Bên thứ ba, ngoại trừ việc dỡ hàng, bốc lại hàng, lưu kho hay bất kỳ công đoạn cần thiết nào nhằm bảo quản hàng hóa trong tình trạng tốt hoặc để vận chuyển hàng hóa.</i></p> <p>+ Bộ Tài chính tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo Nghị định.</p>
--	--	--	---	---

III. CÁC Ý KIẾN GIẢI TRÌNH CỦA BỘ TÀI CHÍNH

STT	Bộ ngành, Hiệp hội, UBND	Ngày công văn	Ý kiến	Ý kiến giải trình của Bộ Tài chính
1	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Công văn số 2213/BGDĐT-PC	<p>- Nhất trí với nội dung dự thảo Nghị định; - Đề nghị sửa lại một số nội dung sau: + Khoản 3 Điều 4: Đề nghị trình bày lại cho rõ ý hơn.</p>	+ Khoản 3 Điều 4 quy định về vận chuyển trực tiếp từ Cuba vào Việt Nam. Nội dung giải trình tương tự như đã giải trình ý kiến của VCCI ở trên.
2	Bộ Quốc phòng	Công văn số 5076/BQP-KHĐT	- Đối với nội dung Việt Nam đơn phương dành thêm ưu đãi cho Cuba 169 dòng hàng AHTN2012, Bộ Tài chính cần nghiên cứu so sánh với các ưu đãi của Việt Nam cho các quốc gia khác, đảm bảo phù hợp với nguyên tắc đối xử tối huệ quốc của WTO.	Việc chuyển đổi biểu thuế là công tác kỹ thuật và được thực hiện theo chu kỳ 5 năm/lần, việc lựa chọn mức thuế suất là do Việt Nam xem xét, quyết định và dành cho Cuba, là cam kết dành riêng cho đối tác trong khuôn khổ Hiệp định, không chịu tác động của nguyên tắc MFN do đây là FTA song phương.
3	Bộ Ngoại giao	Công văn số 1811/BNG-	- Nhất trí với chủ trương xây dựng và ban hành Nghị định;	Bộ Tài chính xin giải trình như sau: - Nghị định ban hành Biểu thuế nhập khẩu ưu

STT	Bộ ngành, Hiệp hội, UBND	Ngày công văn	Ý kiến	Ý kiến giải trình của Bộ Tài chính
		KTĐP	<p>- Về kỹ thuật văn bản, theo quy định tại Điều 84 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, ngoài các trường hợp nêu tại khoản 1, Điều 19 về Nghị định của Chính phủ (nghị định quy định chi tiết luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội, lệnh, Quyết định của Chủ tịch nước) đối với các Nghị định khác cơ quan chủ trì cần tiến hành lập đề nghị xây dựng nghị định và thực hiện theo quy định tại Mục 2, Chương V của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015. => Đề nghị Quý Bộ cân nhắc khuôn khổ pháp lý điều chỉnh thủ tục xây dựng Nghị định ban hành biểu thuế để đảm bảo tuân thủ đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.</p>	<p>đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định thương mại Việt Nam – Cuba giai đoạn 2019 – 2022 không chỉ là văn bản nội luật hóa các cam kết tại Hiệp định thương mại Việt Nam – Cuba mà còn là văn bản quy định chi tiết Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu (Chính phủ được giao khoản 1 Điều 11 Luật thuế XK, thuế NK); do đó không thuộc trường hợp phải lập đề nghị xây dựng Nghị định.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngày 19/3/2018, Bộ Tài chính đã có công văn 279/BTC-HTQT gửi Bộ Công Thương trong đó có đề xuất về việc ban hành Nghị định này theo trình tự, thủ tục rút gọn. - Ngày 29/8/2019, Bộ Công Thương đã có công văn 767/BCT-AM lấy ý kiến Bộ, ngành liên quan về dự thảo Tờ trình Chính phủ phê duyệt chính thức Hiệp định trong đó có đề xuất việc ban hành Nghị định này theo trình tự, thủ tục rút gọn. - Việc Bộ Tài chính lấy ý kiến các Bộ, ngành liên quan trước khi có phê duyệt chính thức Hiệp định nhằm đảm bảo việc ban hành Nghị định có hiệu lực phù hợp với thời điểm Hiệp định có hiệu lực chính thức. <p>Do vậy, việc xây dựng Nghị định ban hành Biểu thuế sẽ đảm bảo tuân thủ đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.</p>
4	Bộ Y Tế	Công văn số 3533/BYT-KHTC	<ul style="list-style-type: none"> - Nhất trí với nội dung dự thảo; - Đối với chương 24 - Thuốc lá và nguyên liệu thay thế lá thuốc lá đã qua chế biến. Bộ Y tế đề nghị bỏ nội dung chương này trong danh mục hàng hóa được 	<ul style="list-style-type: none"> - Trong quá trình xây dựng phương án kết thúc đàm phán trước đây, Bộ Tài chính đã lấy ý kiến các Bộ, ngành liên quan, (bao gồm Bộ Y tế) tại

STT	Bộ ngành, Hiệp hội, UBND	Ngày công văn	Ý kiến	Ý kiến giải trình của Bộ Tài chính
			<p>hưởng thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt do thuốc lá là sản phẩm có hại cho sức khỏe, không khuyến khích tiêu dùng theo quy định của Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá.</p>	<p>công văn 734/BTC-HTQT ngày 10/7/2017 và Bộ Y tế đã có ý kiến tham gia tại công văn 130/BYT-QT ngày 07/8/2017. Theo đó, Bộ Y tế không có ý kiến tham gia đối với phương án sàn cam kết thuế của các mặt hàng thuốc lá và lá thuốc lá tại Chương 24.</p> <p>- Mặt hàng thuốc lá và lá thuốc lá sau khi tổng hợp ý kiến các Bộ, ngành liên quan đã được đàm phán và ký kết theo như Phụ lục đính kèm Hiệp định. Lộ trình cam kết thuế của các mặt hàng Chương 24 tại Phụ lục này kém ưu đãi hơn so với phương án sàn mà Bộ Tài chính đã lấy ý kiến các Bộ, ngành.</p> <p>- Bộ Tài chính xây dựng Nghị định ban hành Biểu thuế ưu đãi thuế suất nhập khẩu dựa trên cam kết thuế này là tuân thủ thực hiện đúng các cam kết đã ký.</p> <p>Do đó, Bộ Tài chính đề nghị thực hiện đúng theo các cam kết thuế như đã nêu tại Hiệp định.</p>
5	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Công văn số 3420/BKHĐT-TCTT	<p>1. Về dự thảo Tờ trình:</p> <p>(2) Tại Mục V - Nội dung cần xin ý kiến Chính phủ: Đề xuất “Việt Nam sẽ đơn phương dành thêm ưu đãi cho phía Cuba 169 dòng hàng (đây là các dòng thuế AHTN 2012 không thuộc danh mục cam kết với Cuba trước đây nhưng bị gộp dòng do tác động chuyển đổi)” là chưa thực sự thuyết phục; các dẫn chứng còn mang tính định tính. Do vậy, đề nghị Quý Bộ làm rõ sự cần thiết của việc giảm thuế suất thuế nhập khẩu đối với 169 mặt hàng này; bổ sung các phân tích, đánh giá trên cơ sở các số liệu mang tính định lượng; đồng thời, cân nhắc việc điều chỉnh mức thuế suất bảo đảm phù hợp với nguyên tắc ban hành biểu thuế và các quy định hiện hành, cũng như quan điểm chỉ đạo nêu tại</p>	<p>Tại mục III, khoản 2 của dự thảo Tờ trình Chính phủ, Bộ Tài chính đã nêu rõ các nguyên tắc chuyển đổi biểu thuế từ AHTN2012 sang AHTN2017 và cụ thể chi tiết đến từng dòng hàng tại Phụ lục 1 trên cơ sở số liệu thực tế và dẫn chứng cụ thể. Ngoài ra, tại mục V, Bộ Tài chính cũng đã nêu cụ thể các số liệu và dẫn chứng cụ thể cho phương án này. Bên cạnh đó, việc tách dòng thuế sang mã HS chi tiết ở cấp độ 10 số sẽ gây khó khăn trong quá trình thực thi cho doanh nghiệp.</p>

STT	Bộ ngành, Hiệp hội, UBND	Ngày công văn	Ý kiến	Ý kiến giải trình của Bộ Tài chính
			<p>khoản 2, Mục II (trang 2) của dự thảo Tờ trình.</p> <p>2. Về nội dung dự thảo Nghị định (1) Khoản 4 Điều 3 quy định đối với hàng hóa nhập khẩu thuộc diện áp dụng hạn ngạch thuế quan: Đề nghị Quý Bộ cân nhắc, bổ sung quy định thời điểm cụ thể khi áp dụng mức thuế suất thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch theo quy định của Chính phủ đối với lượng hàng hóa nhập khẩu ngoài hạn ngạch thuế quan.</p>	<p>- Lượng hạn ngạch thuế quan áp dụng hàng năm theo quy định của Bộ Công Thương. Thuế suất nhập khẩu ngoài hạn ngạch theo quy định của Chính phủ (Nghị định 125/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 122/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ về Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi, Danh mục hàng hóa và mức thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp, thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch thuế quan; Nghị định số 122/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ về Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi, Danh mục hàng hóa và mức thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp, thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch thuế quan), áp dụng đối với lượng hàng hóa nhập khẩu ngoài hạn ngạch.</p> <p>Do đó, Bộ Tài chính đã chỉnh sửa nội dung khoản 4 Điều 3 của dự thảo Nghị định theo hướng nêu cụ thể văn bản QPPL áp dụng để tránh phát sinh trong thực hiện.</p>
6	Bộ Công Thương	Công văn số 3643/BCT-AM	<p>- Về nội dung dự thảo Tờ trình Chính phủ</p> <p>- Đối với tiến độ trao đổi kỹ thuật đối với phía Cuba, cụ thể là việc chuyển đổi biểu thuế và danh mục Quy tắc cụ thể mặt hàng (PSR) từ phiên bản HS 2012 sang phiên bản HS 2017 của cả hai phía, Bộ Công Thương đã rà soát và phản hồi đối với biểu thuế chuyển đổi của phía Cuba, tuy nhiên, cho tới thời điểm hiện tại phía Cuba chưa có phản hồi đối với biểu thuế chuyển đổi của phía Việt Nam. Bộ Công Thương đề nghị Quý</p>	<p>- Tại phiên họp do Bộ Công Thương chủ trì diễn ra tại Cuba từ ngày 11-13/7/2019, Việt Nam và Cuba đã rà soát kỹ thuật và thống nhất về việc chuyển đổi biểu thuế ưu đãi của Việt Nam và Cuba từ HS2012 sang HS2017.</p> <p>Biểu thuế chuyển đổi theo HS2017 ở cấp độ 8 số của Việt Nam tương tự với Biểu thuế đã chuyển đổi đính kèm Nghị định Chính phủ ban hành</p>

STT	Bộ ngành, Hiệp hội, UBND	Ngày công văn	Ý kiến	Ý kiến giải trình của Bộ Tài chính
			<p>Bộ lưu ý nội dung này đảm bảo thống nhất với phía Bạn về kết quả chuyển đổi của cả hai Bên để triển khai thực hiện Hiệp định hiệu quả.</p> <p>- Về nội dung dự thảo Nghị định</p> <p>- Khoản 3 Điều 4: Đề nghị thống nhất nội dung theo bản tiếng Anh của Hiệp định Thương mại Việt Nam - Cuba, từ đó chỉnh sửa dự thảo Tờ trình phù hợp.</p>	<p>Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Thương mại Việt Nam-Cuba giai đoạn 2019-2022 mà Bộ Tài chính đã lấy ý kiến các Bộ, ngành liên quan (công văn số 5193/BTC-HTQT ngày 07/5/2019).</p> <p>- Bộ Tài chính đã phản ánh đúng nội dung theo bản tiếng Anh của Hiệp định (Điều 3.14 Chương Quy tắc xuất xứ) tại Điều khoản này của dự thảo Nghị định.</p> <p>Ngoài ra, nội dung khoản 3 Điều 4 được chỉnh sửa tương tự như nội dung giải trình đã nêu tại phần giải trình ý kiến của VCCI ở trên.</p>
7	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Công văn số 3873/NHNN-PC	<p>- Đối với mặt hàng nhóm 7113.19: Tại Phân chương III (đồ trang sức, đồ kỹ nghệ vàng bạc và các sản phẩm khác), chương 71, Phần XIV, Phụ lục II, Nghị định 125/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 122/2016/NĐ-CP ngày 1/9/2016 của Chính phủ về biểu thuế xuất khẩu, biểu thuế nhập khẩu ưu đãi, danh mục hàng hóa về mức thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp, thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch thuế quan (Nghị định 125), mặt hàng nhóm 7113.19 được quy định mức thuế nhập khẩu ưu đãi là 25%. Tuy nhiên, tại dự thảo Nghị định ban hành biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt Việt Nam-Cuba, mức thuế nhập khẩu đối với mặt hàng nhóm 7113.19 được đề xuất đặc biệt là 0%. Vì vậy, đề nghị Bộ Tài chính giải thích rõ hơn về nội dung này tại dự thảo Tờ trình Chính phủ.</p>	<p>- Bộ Tài chính dự thảo Nghị định ban hành Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi thực hiện Hiệp định là cụ thể hóa cam kết của Việt Nam dành cho Cuba theo Hiệp định. Phương án kết thúc đàm phán mở cửa thị trường hàng hóa trong Hiệp định này đã được Chính phủ phê duyệt tại công văn 3336/VPCP-QHQT ngày 24/10/2017 của Văn phòng Chính phủ.</p> <p>- Trong các FTA mà Việt Nam đã ký kết, nhóm mặt hàng này chủ yếu có cam kết là 0%. Nhóm hàng này không phải thế mạnh xuất khẩu của Cuba và trong giai đoạn 2015-2017, Cuba không có kim ngạch xuất khẩu sang Việt Nam.</p>

STT	Bộ ngành, Hiệp hội, UBND	Ngày công văn	Ý kiến	Ý kiến giải trình của Bộ Tài chính
8	Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn	Công văn số 3684/BNN-HTQT	<p>- Nhất trí với việc ban hành Nghị định;</p> <p>- Đối với mục III.1 Điều 4, đề nghị cân nhắc thêm và làm rõ điểm (iii) các mặt hàng được vận chuyển trực tiếp từ Cuba vào VN do Bộ Công Thương quy định là hàm ý bao gồm những mặt hàng gì? Cơ chế phối hợp giữa các Bộ ngành liên quan trong việc thực hiện sẽ được xác định sơ bộ thể nào, do ai chủ trì?</p>	<p>- Khoản 3 của Điều 4 nêu điều kiện vận chuyển trực tiếp từ Cuba vào Việt Nam, đây là 1 trong 4 điều kiện để hàng hóa nhập khẩu từ Cuba vào Việt Nam được hưởng thuế nhập khẩu ưu đãi. Diện mặt hàng này bao gồm các mặt hàng được nêu tại Phụ lục.</p> <p>+ Quy định cụ thể về vận chuyển trực tiếp đã được sửa đổi theo hướng dẫn chiếu quy định về vận chuyển trực tiếp được nêu trong Hiệp định và quy định của Bộ Công Thương, cụ thể:</p> <p><i>“3. Được vận chuyển trực tiếp từ Cuba vào Việt Nam theo quy định của Hiệp định thương mại Việt Nam - Cuba và quy định của Bộ Công Thương, cụ thể:</i></p> <p><i>(a) hàng hóa được vận chuyển không đi qua lãnh thổ của một Bên thứ ba; hoặc</i></p> <p><i>(b) hàng hóa được vận chuyển với mục đích quá cảnh qua một Bên thứ ba gồm hoặc không bao gồm trung chuyển hoặc lưu trữ tạm thời tại Bên thứ ba đó, với điều kiện:</i></p> <p><i>(i) việc quá cảnh vì lý do địa lý, kinh tế hoặc giao nhận vận tải;</i></p> <p><i>(ii) hàng hóa không tham gia vào giao dịch thương mại tại lãnh thổ của Bên thứ ba; và</i></p> <p><i>(iii) hàng hóa không trải qua bất kỳ công đoạn sản xuất hoặc gia công chế biến khác bên ngoài lãnh thổ của Bên thứ ba, ngoại trừ việc dỡ hàng, bốc lại hàng, lưu kho hay bất kỳ công đoạn cần thiết nào nhằm bảo quản hàng hóa trong tình trạng tốt hoặc để</i></p>

STT	Bộ ngành, Hiệp hội, UBND	Ngày công văn	Ý kiến	Ý kiến giải trình của Bộ Tài chính
			<p>- Về mục V. Nội dung cần xin ý kiến Chính phủ: Trên cơ sở giải trình của BTC về tác động mở rộng phạm vi áp dụng đối với 34 dòng hàng hóa từ AHTN2012 sang AHTN2017 và đề xuất áp dụng mức thuế suất thấp nhất đối với các dòng hàng hóa (phần lớn là mặt hàng do BNN&PTNT quản lý, bao gồm một số mặt hàng thủy sản sơ chế) nhằm tạo thuận lợi cho DN và giúp đơn giản Biểu thuế nhập khẩu và đảm bảo sự phù hợp với Luật Thuế xuất khẩu, nhập khẩu. Đánh giá về tác động đến thu NSNN và sản xuất trong nước do không có kim ngạch nhập khẩu từ Cuba đối với các mặt hàng do BNN&PTNT cơ bản đồng ý với ý kiến giải trình. Tuy nhiên để đảm bảo việc mở rộng phạm vi áp dụng đối với 34 mặt hàng này sẽ không tạo ra cơ hội cho các Bên khai thác, tận dụng, đề nghị BTC nghiên cứu bổ sung Tờ trình làm rõ lại điều 4 của Nghị định và yêu cầu phối hợp chặt chẽ với Bộ NN&PTNT trong việc thực hiện các cam kết liên quan đến quy tắc xuất xứ hàng hóa.</p>	<p><i>vận chuyển hàng hóa.”</i></p> <p>Về cơ chế phối hợp giữa các Bộ, ngành liên quan, Bộ Công Thương là cơ quan ban hành quy tắc xuất xứ và Bộ Tài chính (Tổng cục Hải quan) là cơ quan hướng việc kiểm tra, xác minh xuất xứ hàng hóa nhập khi làm thủ hải quan theo quy định của pháp luật về hải quan (Điều 28, Nghị định 31/2018/NĐ-CP quy định chi tiết Luật quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa).</p> <p>Có 34 dòng hàng AHTN2017 bị tác động của việc chuyển đổi biểu thuế từ AHTN2012 sang AHTN2017 và trên cơ sở nguyên tắc lựa chọn như đã trình bày tại dự thảo Tờ trình, danh mục hàng hóa theo AHTN2017 của Việt Nam dành cho Cuba sẽ là 563 dòng hàng. Danh mục dòng hàng này là Việt Nam sẽ dành ưu đãi thuế nhập khẩu cho Cuba nếu đáp ứng được các điều kiện nêu tại Điều 4, các điều kiện được hưởng được nêu rõ ràng và cụ thể, chỉ dành cho Cuba, do đó sẽ không tạo cơ hội cho các Bên khai thác, tận dụng. Bộ Tài chính (Tổng cục Hải quan) và Bộ Công Thương trong quá trình triển khai, thực hiện cam kết liên quan đến quy tắc xuất xứ hàng hóa sẽ phối hợp chặt chẽ với Bộ NN&PTNT.</p>
9-11	UBND tỉnh Lâm Đồng và UBND tỉnh Đắk Nông;	- Công văn số 3134/UBND-TH ₂ của UBND tỉnh Lâm Đồng;	<p>- Cơ bản nhất trí với nội dung dự thảo; - Theo quy định tại Điều 4 dự thảo Nghị định, điều kiện áp dụng thuế suất thuế nhập khẩu đặc biệt phải đáp ứng đủ các điều kiện sau: (1) thuộc Biểu thuế</p>	<p>- Theo cam kết của Hiệp định, Hiệp định không quy định việc dành ưu đãi thuế đối với hàng xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ.</p>

STT	Bộ ngành, Hiệp hội, UBND	Ngày công văn	Ý kiến	Ý kiến giải trình của Bộ Tài chính
	<p>- UBND tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu</p>	<p>- Công văn số 2661/UBND-KTTH của UBND tỉnh Đắk Nông;</p> <p>- Công văn số 6328/UBND-VP</p>	<p>nhập khẩu ưu đãi đặc biệt; (2) được nhập khẩu từ Cuba vào Việt Nam; (3) được vận chuyển trực tiếp từ Cuba vào Việt Nam; (4) đáp ứng các quy định về xuất xứ theo Hiệp định và có Giấy chứng nhận xuất xứ.</p> <p>- Như vậy, trường hợp hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 35 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP của Chính phủ (hàng hóa mua bán giữa doanh nghiệp Việt Nam với tổ chức, cá nhân Cuba không hiện diện tại Việt Nam và được thương nhân Cuba chỉ định giao, nhận hàng hóa với doanh nghiệp khác tại Việt Nam) thì không đáp ứng điều kiện như đã viện dẫn nêu trên để áp dụng thuế suất ưu đãi đặc biệt và thuộc trường hợp áp dụng thuế suất thuế nhập khẩu thông thường theo quy định Khoản 3 Điều 2 Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu.</p> <p>- Hiện nay, Chính phủ đang dự kiến bổ sung thêm Khoản 3 của Điều 3 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ về áp dụng thuế suất đối với hàng hoá nhập khẩu tại chỗ theo hướng: Hàng hoá nhập khẩu tại chỗ có giấy chứng nhận xuất xứ do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc có chứng từ tự chứng nhận xuất xứ Việt Nam theo quy định của pháp luật về xuất xứ hàng hoá áp dụng mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt theo quy định tại Điểm b Khoản 3 Điều 5 Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; người nộp thuế phải nộp giấy chứng nhận xuất xứ hoặc chứng từ tự chứng nhận xuất xứ cho cơ quan hải quan để được áp dụng mức thuế suất ưu đãi đặc biệt.</p> <p>- UBND tỉnh Lâm Đồng đề nghị Bộ Tài chính nghiên cứu sửa đổi các điều kiện quy định tại Khoản 2 Điều 4 của dự thảo Nghị định ban hành Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt Việt Nam - Cuba theo hướng phù hợp</p>	<p>- Về quy định trong nước:</p> <p>1/ Khoản 6 Điều 15 Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ quy định: "<i>Cơ quan, tổ chức cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa xem xét cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa cho hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu từ doanh nghiệp chế xuất, khu chế xuất, kho ngoại quan, khu phi thuế quan và các khu vực hải quan riêng khác có quan hệ xuất khẩu, nhập khẩu với nội địa trong trường hợp hàng hóa đó đáp ứng các quy tắc xuất xứ ưu đãi quy định tại Chương II hoặc quy tắc xuất xứ không ưu đãi quy định tại Chương III Nghị định này...</i>". Theo đó, trường hợp hàng hóa xuất nhập khẩu tại chỗ quy định tại điểm a và điểm c khoản 1 Điều 35 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP <u>không được cấp Giấy chứng nhận xuất xứ</u>, do đó, không đáp ứng quy định về điều kiện áp dụng thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt Việt Nam - Cuba, và sẽ không được hưởng thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt theo Nghị định này.</p> <p>2/ Căn cứ nội dung dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 134/2016/NĐ-CP đã trình Chính phủ ký ban hành, hàng hóa nhập khẩu tại chỗ (trừ hàng hóa nhập khẩu tại chỗ từ khu phi thuế quan) được <u>áp dụng mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi</u> quy định tại Nghị định số 122/2016/NĐ-CP, Nghị định số 125/2017/NĐ-CP và văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có), mà không phải áp dụng thuế suất thuế nhập khẩu thông thường.</p> <p>Theo đó để đảm bảo thống nhất quy định nêu trên, Bộ Tài chính đề xuất giữ nguyên nội dung</p>

STT	Bộ ngành, Hiệp hội, UBND	Ngày công văn	Ý kiến	Ý kiến giải trình của Bộ Tài chính
			<p>với dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 134/2016/NĐ-CP của Chính phủ về áp dụng thuế suất đối với loại hình nhập khẩu tại chỗ.</p> <p><u>- UBND tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu:</u></p> <p>Tại Điều 5 Dự thảo Nghị định: “Hàng hóa từ khu phi thuế quan của Việt Nam (kể cả hàng gia công) nhập khẩu vào thị trường trong nước được áp dụng thuế suất VN-CU phải đáp ứng các điều kiện quy định tại Khoản 1, Điều 4 Nghị định này và có Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa mẫu C/O mẫu VN-CU theo quy định của mẫu hiện hành của pháp luật”.</p> <p>Đề nghị sửa đổi thành:</p> <p>“Hàng hóa từ khu phi thuế quan của Việt Nam (kể cả hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu theo loại hình gia công) nhập khẩu vào thị trường Việt Nam được áp dụng thuế suất VN-CU nếu đáp ứng đủ các điều kiện quy định tại Khoản 1, Điều 4 Nghị định này và có giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa C/O mẫu VN-CU theo quy định hiện hành của pháp luật”.</p> <p>Lý do: Đề nghị sửa đổi để quy định được chính xác, đảm bảo sự thống nhất, rõ ràng khi thực hiện.</p>	<p>Điều 4 như dự thảo và sửa đổi, bổ sung Điều 5 dự thảo Nghị định, cụ thể:</p> <p><i>“Hàng hóa từ khu phi thuế quan của Việt Nam (kể cả hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu theo loại hình gia công) nhập khẩu vào thị trường trong nước được áp dụng thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Hiệp định nếu đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 1 và khoản 4 Điều 4 Nghị định này.”</i></p>
12	Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam	Công văn số 1318/PTM-PC	<p>1. Về Dự thảo Tờ trình</p> <p>Do chưa có bất kỳ thông tin nào về nội dung Hiệp định Thương mại Việt Nam – Cuba, VCCI tạm thời chưa thể đưa ra ý kiến về Danh mục cam kết cũng như lộ trình cắt giảm thuế quan theo Hiệp định nói chung cũng như trong giai đoạn 2018-2022 nói riêng. Vì vậy, đề nghị Ban soạn thảo cung cấp thông tin về vấn đề này.</p> <p>Liên quan tới Danh mục cam kết, đề nghị Ban soạn thảo làm rõ thêm về tỷ trọng các dòng thuế có cam kết (theo nhóm lộ trình cam kết) trong tổng Biểu thuế. Dự thảo Tờ trình hiện mới chỉ xác định tỷ trọng các nhóm</p>	<p>- Trong quá trình xây dựng phương án đàm phán, Bộ Tài chính đã lấy ý kiến của VCCI. Theo đó, VCCI đã có công văn số 1686/PTM-PC ngày 17/7/2017 tham gia ý kiến cụ thể.</p> <p>- Nội dung này đã được nêu tại dự thảo Tờ trình Chính phủ.</p>

STT	Bộ ngành, Hiệp hội, UBND	Ngày công văn	Ý kiến	Ý kiến giải trình của Bộ Tài chính
			<p>dòng thuế cam kết (xóa bỏ ngay, có lộ trình và duy trì thuế suất cơ sở) theo Tổng số dòng thuế có cam kết (563 dòng).</p> <p>2. Về Dự thảo Nghị định</p> <p>2.1. Về thời điểm ký ban hành Nghị định</p> <p>Khoản 3 Điều 3 về Lộ trình cắt giảm thuế trong Biểu thuế suất hiện quy định “thuế suất áp dụng cho từng năm, được áp dụng từ ngày ... tháng... năm 2019 (sẽ bổ sung sau khi Hiệp định được phê duyệt) đến ngày 31/12/2022”</p> <p>Cách quy định thế này có thể hiểu là Nghị định sẽ ban hành trước khi Hiệp định được phê duyệt, và sau khi Hiệp định phê duyệt sẽ sửa Nghị định để bổ sung?</p> <p>Nếu đây là cách hiểu đúng thì cần cân nhắc lại điều này bởi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong một văn bản pháp lý không thể có một quy phạm “chờ” như thế này (kể cả khi chưa xác định được thì ít nhất cũng phải là quy định “Thời điểm Hiệp định có hiệu lực”) - Theo cách này thì khi Hiệp định được phê chuẩn chúng ta vẫn lại sửa Nghị định đã ban hành. So với việc chờ tới khi Hiệp định phê chuẩn và xác định rõ thời điểm rồi mới ban hành Nghị định thì rõ ràng cách này không hợp lý, làm tăng gấp đôi quy trình ban hành, thậm chí biến thành 02 Nghị định (bởi việc điều chỉnh sẽ phải được thực hiện bằng một Nghị định với số hiệu mới). <p>Vì vậy đề nghị Ban soạn thảo cân nhắc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chỉ trình Chính phủ ban hành Nghị định này sau khi Hiệp định đã phê chuẩn và xác định rõ thời điểm bắt đầu có hiệu lực - Sửa Khoản 3 Điều 3 Dự thảo theo hướng: Xác định rõ ngày bắt đầu lộ trình đầu trong Cột thuế suất VN- 	<p>- BTC thực hiện việc ban hành VBQPPL theo đúng quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Theo đó, Nghị định này sẽ được ban hành sau khi Bộ Công Thương hoàn tất thủ tục phê duyệt sau ký của Hiệp định.</p> <p>Do vậy, thời điểm bắt đầu áp dụng thuế suất ưu đãi sẽ được xác định cụ thể khi trình Chính phủ ban hành Nghị định.</p> <p>Việc Bộ Tài chính lấy ý kiến các Bộ ngành trước thời điểm Bộ Công Thương trình Chính phủ phê duyệt Hiệp định là nhằm đảm bảo việc ban hành Nghị định sẽ có hiệu lực cùng với thời điểm Hiệp định có hiệu lực.</p>

STT	Bộ ngành, Hiệp hội, UBND	Ngày công văn	Ý kiến	Ý kiến giải trình của Bộ Tài chính
			<p>CU, và bỏ đoạn “sẽ bổ sung sau khi hiệp định được phê duyệt”</p> <p>- Cần chú ý là về mặt pháp lý, các cam kết bắt đầu thực hiện từ ngày Hiệp định có hiệu lực chứ không phải từ ngày Hiệp định được phê duyệt (kể cả trong trường hợp ngày phê duyệt là ngày có hiệu lực thì vẫn phải nêu “ngày có hiệu lực” – hơn nữa, việc phê duyệt phụ thuộc vào hai Bên, do đó sẽ không có một thời điểm phê duyệt chung được).</p> <p>Cũng như vậy, đề nghị Ban soạn thảo cần nhắc điều chỉnh lại Điều 6 (Hiệu lực thi hành) để bảo đảm các quy định trong Nghị định có hiệu lực kể từ thời điểm Hiệp định có hiệu lực (cách thức có thể tương tự với cách mà Nghị định ban hành Biểu thuế ưu đãi thực hiện CPTPP hiện tại).</p>	<p>- Bộ Tài chính xin tiếp thu và đã chỉnh sửa tại dự thảo Nghị định đảm bảo tuân thủ Luật ban hành văn bản QPPL.</p>
12	Hiệp hội Thép Việt Nam	Công văn số 33/2019/HHTVN	<p>- Kiến nghị đoàn đàm phán quan tâm đến việc thương lượng giảm thuế nhập khẩu các sản phẩm tương tự vào thị trường Cuba để tạo cơ hội mở rộng thị trường xuất khẩu cho các doanh nghiệp sản xuất trong nước, cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thép xây dựng (7213,7214,7215); - Thép cán nguội (7209); - Tôn mạ KL&SPM (7210,7212); - Ống thép hàn (7306). 	<p>- Việt Nam và Cuba đã kết thúc đàm phán và cam kết dành ưu đãi thuế suất đối với nhóm các mặt hàng. Đối với mặt hàng thép mà Hiệp hội Thép quan tâm, cam kết của Cuba dành cho Việt Nam đã ở mức thấp, chủ yếu là 0-3% đối với các nhóm 7213,7214, 0% đối với các nhóm 7209, 7210, 7212); đối với ống thép hàn (7306) là 0% năm thứ ba.</p>
13	Hiệp hội mía đường Việt Nam	Công văn số 62/CV-HHMD	<p>- Hiện tại năm 2019, mặt hàng đường theo mã hàng HS1701 thuộc hàng hóa nhập khẩu theo hạn ngạch thuế quan do Bộ Công Thương công bố.</p> <p>- Căn cứ nghị định số 156/2017/NĐ-CP ngày 27/12/2017 của Chính phủ về Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Thương mại Hàng hóa ASEAN giai đoạn 2018-2022 có mức thuế là 5%. Nếu không có sự thay đổi thời gian áp dụng ATIGA từ ngày 1/1/2020, thì các mức thuế mặt hàng đường HS1701.14.00 và HS</p>	<p>- Tại cam kết thuế ưu đãi đối với HS1701.14.00 và HS 1701.99.10, Việt Nam dành ưu đãi thuế suất cho phía Cuba theo lộ trình giảm dần với mức thuế suất duy trì từ năm thứ tư trở đi (tức từ 01/01/2022 trở đi) là 15%. Như vậy, mức ưu đãi này thấp hơn so với mức ưu đãi trong ASEAN và do đó vẫn đảm bảo được lợi ích của các DN</p>

STT	Bộ ngành, Hiệp hội, UBND	Ngày công văn	Ý kiến	Ý kiến giải trình của Bộ Tài chính
			1701.99.10 theo Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt Việt Nam-Cuba có thể xem xét, áp dụng.	mía đường Việt Nam.